

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2019

V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thông;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Như H, sinh năm 1991; ngụ tại: Tổ A, ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1996; ngụ tại: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/3/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông H trình bày: Ông H và bà P trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án số 19/2018/HNGĐ-PT ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Theo bản án phúc thẩm bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 27/8/2015. Khi bà P nuôi cháu N thì ông H có liên hệ để thăm cháu N nhưng bà P và gia đình bà P ngăn cản không cho ông H thăm con. Cụ thể ngày 11/01/2019 ông H cùng em Trần Như H1 và ông Đặng Văn S đến nhà bà P để thăm con và xin đón cháu N về nhà thăm ông bà nội tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương nhưng bà P và gia đình bà P đã ngăn cản. Hiện tại

bà P đã có gia đình khác và sắp sinh con, bà P và cháu N đang sinh sống tại gia đình của cha mẹ chồng sau nên việc nuôi dưỡng cháu N không được đảm bảo. Hơn nữa, việc thăm nom của ông H cũng rất khó khăn vì mỗi lần đến thăm con thì phải có sự đồng ý của gia đình chồng sau. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên và để ổn định cuộc sống của cháu N thì nay ông H yêu cầu Tòa án giao con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 27/8/2015 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

- *Tại bản tự khai ngày 28/3/2019 và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Hồng P trình bày:* Bà P thống nhất với lời trình bày của ông H về vấn đề hôn nhân và con chung. Trước đây bà P và ông Trần Như H là vợ chồng nhưng đã ly hôn. Theo Bản án phúc thẩm bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 27/8/2015, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Ngày 23 tháng 10 năm 2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương đã giao con cho bà P trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Yến N. Hiện tại bà P là người trực tiếp nuôi cháu N, hai mẹ con bà P ở cùng với ông bà nội mới (cha mẹ ruột của chồng sau) tại ấp Đ, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Hiện công việc của bà P là trồng cây thuốc cá và cạo mủ cao su, mỗi ngày thu nhập khoảng 300.000 đồng đến 400.000 đồng, bình quân mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng nhưng không ổn định. Quá trình bà P nuôi con ông H có đến thăm cháu N, bà vẫn cho ông H thăm con nhưng không cho ông H đưa cháu N đi đâu hết vì bà P sợ ông H đưa cháu N đi về Bắc. Khi ông H đến thăm con thường có những lời lẽ xúc phạm cha mẹ bà P nên hai bên dẫn đến mâu thuẫn. Nay trước yêu cầu của ông H thì bà P không đồng ý giao cháu N cho ông H vì cháu N còn nhỏ cần có chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa điều kiện sinh sống của cháu N hiện tại đang ổn định, bà không muốn làm xáo trộn cuộc sống của cháu N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì hiện tại bà N đã có gia đình mới và sắp sinh con với chồng mới, hiện bà P, chồng mới và cháu N đang sinh sống cùng với cha mẹ chồng mới nên quyền và lợi ích của cháu N sẽ bị ảnh hưởng và quyền thăm nom của ông H cũng không được đảm bảo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn có yêu cầu nuôi con, bị đơn không đồng ý. Xét thấy, theo biên bản xác minh ngày 03/5/2019, đơn xin xác nhận ngày 06/01/2019 và ngày 11/01/2019 thấy rằng ông H và bà P trước đây là vợ chồng, tuy nhiên đã ly hôn với nhau theo Bản án phúc thẩm số 19/2018/HNGĐ-PT ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Theo đó bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Yến N, sinh ngày 27/8/2015, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi dưỡng con chung thì ông H có đến thăm con nhưng bị bà P và gia đình bà P ngăn cản, chửi bới, không cho ông H thăm con. Sự việc này đã được ông H báo lên ban lãnh đạo ấp C, xã M, huyện T. Tuy nhiên bà P và gia đình vẫn không cho ông H thăm con và đón con về nhà ông H. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn cho rằng bị đơn bà P và gia đình có hành vi ngăn cản không cho thăm con là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “... Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở...” và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “.....Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.....”. Việc ông H là người không được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì có quyền qua lại thăm nom mà không ai được cản trở. Bà P và gia đình đã có hành vi ngăn cản việc ông H thăm nom con chung là vi phạm pháp luật.

Đồng thời, tại phiên tòa bà P cho rằng hiện nay bà P đã có gia đình khác và sắp sinh con với người chồng mới, hiện tại bà P và cháu N đang sinh sống tại gia đình cha mẹ chồng mới, thu nhập cũng không ổn định, hàng ngày việc đưa đón con đi học là do mẹ của bà P thực hiện. Xét thấy, việc bà P có gia đình khác, sắp sinh con với chồng mới và đang sinh sống ở gia đình chồng mới thì việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N sẽ không được đảm bảo. Việc thăm nom con chung của ông H cũng bị khó khăn (mỗi lần ông H đến thăm con thì phải có sự đồng ý của gia đình chồng mới bà P). Do điều kiện sinh sống và thu nhập của bà P không bằng ông H, ông H hiện có công ăn việc làm ổn định, có nơi ở ổn định và hiện chưa có gia đình mới nên có điều kiện chăm sóc cháu N hơn bà P. Ông H cũng là người nuôi dưỡng cháu N từ nhỏ (cháu N chỉ mới về sống chung với bà P từ ngày 13/10/2018 đến nay) nên việc giao cháu N cho ông H nuôi dưỡng là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Như H đối với bị đơn bà Lê Thị Hồng P về việc “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

- Giao cho ông Trần Như H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 27/8/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Như H không yêu cầu bà Lê Thị Hồng P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Như H và bà Lê Thị Hồng P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Kể từ khi Bản án này có hiệu lực pháp luật, về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con của Bản án này thay thế về vấn đề con chung và mức cấp dưỡng nuôi con của Bản án số 19/2018/HNGĐ-PT ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Như H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.00 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0031284 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn